



nicorette®

FRESHMINT

Đề xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

THÀNH PHẦN ĐỊNH TÍNH VÀ ĐỊNH LƯỢNG

Thành phần dược chất:

NICORETTE FRESHMINT 2 mg: Mỗi viên kẹo cao su chứa Nicotine (dưới dạng nicotine resinate) 2 mg

NICORETTE FRESHMINT 4 mg: Mỗi viên kẹo cao su chứa Nicotine (dưới dạng nicotine resinate) 4 mg

Thành phần tá dược:

Lõi viên:

Chất nền, chứa butylated hydroxy toluene (E321)

Xylitol

Dầu bạc hà

Natri carbonate, khan

Acesulfame kali

Levomenthol

Magnesi oxid, nhẹ

Talc

Nitrogen

Natri hydrogen carbonate (chỉ áp dụng cho NICORETTE FRESHMINT 2 mg)

Quinoline yellow Al lake (E104) (chỉ áp dụng cho NICORETTE FRESHMINT 4 mg)

Vỏ bao:

Xylitol

Dầu bạc hà

Acacia, sấy khô

Titanium dioxide

Sáp carnauba

Quinoline yellow Al lake (E104) (chỉ áp dụng cho NICORETTE FRESHMINT 4 mg)

DẠNG BẢO CHẾ

Kẹo cao su.

NICORETTE FRESHMINT 2 mg: Dạng hình vuông, vỏ bao màu trắng có mùi bạc hà.

NICORETTE FRESHMINT 4 mg: Dạng hình vuông, vỏ bao màu kem có mùi bạc hà.

ĐẶC TÍNH LÂM SÀNG

Chỉ định điều trị

Kẹo cao su NICORETTE FRESHMINT làm giảm và/hoặc ngăn ngừa các triệu chứng thèm thuốc và triệu chứng cai nicotine liên quan đến sự phụ thuộc thuốc lá. Thuốc này được chỉ định để hỗ trợ những người muốn bỏ hoặc giảm bớt trước khi bỏ thuốc, hỗ trợ những người chưa sẵn sàng hoặc không thể bỏ thuốc, và là một liệu pháp thay thế an toàn hơn việc hút thuốc cho người hút thuốc và những người xung quanh họ.

Kẹo cao su NICORETTE FRESHMINT được chỉ định ở phụ nữ có thai và cho con bú cố gắng bỏ thuốc.

Liều dùng và cách dùng

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi

Kẹo cao su NICORETTE FRESHMINT nên được nhai chậm theo hướng dẫn.

Hàm lượng của kẹo cao su được sử dụng sẽ tùy thuộc vào thói quen hút thuốc của từng người. Thông thường, nếu một ngày bệnh nhân hút 20 điếu thuốc hoặc ít hơn, chỉ định dùng kẹo cao su nicotine 2 mg. Nếu mỗi ngày hút nhiều hơn 20 điếu thuốc, cần dùng kẹo cao su nicotine 4 mg để đáp ứng việc giảm nồng độ cao của nicotine trong huyết thanh khỏi việc hút nhiều thuốc lá.

Nên sử dụng kẹo cao su NICORETTE FRESHMINT bất cứ khi nào cảm thấy muốn hút thuốc hoặc để tránh cảm giác thèm thuốc trong những tình huống có thể xảy ra.

Những người hút thuốc sẵn sàng hoặc có thể ngừng hút thuốc ngay lập tức nên thay thế tất cả thuốc lá bằng kẹo cao su và ngay khi có thể, hãy giảm số lượng viên được sử dụng cho đến khi dừng hẳn.

Những người hút thuốc với mục đích giảm thuốc lá nên sử dụng kẹo cao su NICORETTE FRESHMINT, khi cần thiết, giữa các đợt hút thuốc để kéo dài khoảng thời gian không hút thuốc và với ý định giảm hút thuốc càng nhiều càng tốt.

Ngay khi sẵn sàng, những người hút thuốc nên đặt mục tiêu bỏ hút thuốc hoàn toàn.

Liều tối đa hàng ngày: 15 viên mỗi ngày.

Khi thực hiện bỏ thuốc, liệu pháp hành vi, lời khuyên và hỗ trợ thường sẽ cải thiện tỷ lệ thành công. Những người đã bỏ hút thuốc, nhưng gặp khó khăn khi ngừng sử dụng kẹo cao su NICORETTE FRESHMINT nên liên hệ với dược sĩ hoặc bác sĩ để được tư vấn.

Đối với những người sử dụng kẹo cao su 4 mg, việc chuyển sang dùng kẹo cao su 2 mg có thể hữu ích khi ngừng điều trị hoặc giảm số lượng kẹo cao su sử dụng mỗi ngày.

Kẹo cao su nên được sử dụng bất cứ khi nào muốn hút thuốc theo kỹ thuật “nhai và ngậm” được mô tả trên bao bì. Sau khoảng 30 phút sử dụng như vậy, kẹo cao su hết tác dụng. Nicotine được hấp thu qua niêm mạc má, bất kỳ nicotine nào bị nuốt phải đều bị phá hủy bởi gan.

Chống chỉ định

Quá mẫn cảm với nicotine hoặc bất kỳ thành phần nào của kẹo cao su.

Chống chỉ định kẹo cao su NICORETTE FRESHMINT ở trẻ em dưới 12 tuổi.

Thận trọng và cảnh báo đặc biệt khi dùng thuốc

Bất kỳ nguy cơ nào có thể liên quan đến NRT (Liệu pháp Thay thế Nicotine) đều vượt trội hơn nhiều so với các nguy hiểm đã được thiết lập rõ ràng của việc tiếp tục hút thuốc.

Những bệnh nhân có các tình trạng sau cần được đánh giá lợi ích-nguy cơ bởi một cán bộ y tế phù hợp:

Bệnh nền tim mạch: Trong bệnh tim mạch ổn định, sản phẩm này có nguy hại thấp hơn so với việc tiếp tục hút thuốc. Tuy nhiên, những người phụ thuộc hút thuốc hiện đang nhập viện do nhồi máu cơ tim, đau thắt ngực không ổn định hoặc diễn tiến xấu bao gồm đau thắt ngực Prinzmetal, rối loạn nhịp tim nghiêm trọng hoặc CVA và người được coi là không ổn định về huyết động và/hoặc người bị tăng huyết áp không kiểm soát được nên được khuyến khích ngừng hút thuốc bằng các biện pháp can thiệp không dùng thuốc. Nếu biện pháp này không thành công, có thể cân nhắc dùng kẹo cao su, nhưng do dữ liệu về an toàn trong nhóm bệnh nhân này bị hạn chế, việc khởi đầu điều trị chỉ nên được tiến hành dưới sự giám sát y tế.

Bệnh đái tháo đường: Bệnh nhân bị đái tháo đường nên được theo dõi lượng đường trong máu chặt chẽ hơn bình thường khi dùng hút thuốc và bắt đầu NRT vì sự giảm nicotine gây ra sự giải phóng catecholamine có thể ảnh hưởng đến chuyển hóa carbohydrate.

Bệnh lý đường tiêu hóa: Nicotine có thể làm trầm trọng thêm các triệu chứng ở bệnh nhân bị viêm thực quản, viêm dạ dày hoặc loét dạ dày và nên thận trọng khi sử dụng các chế phẩm NRT trong các bệnh lý này. Viêm loét miệng đã được báo cáo.

Suy thận hoặc suy gan: Sản phẩm này nên được sử dụng thận trọng ở những bệnh nhân suy gan từ trung bình đến nặng và/hoặc suy thận nặng vì sự thanh thải của nicotine hoặc các chất chuyển hóa của nó có thể bị giảm đi với khả năng tăng tác dụng có hại.

Động kinh: Nên đánh giá cẩn thận những lợi ích và nguy cơ tiềm ẩn của nicotine trước khi sử dụng cho những đối tượng có tiền sử động kinh vì các trường hợp co giật đã được báo cáo liên quan đến nicotine.

Nguy hiểm ở trẻ nhỏ: Liều nicotine được dung nạp bởi người lớn và thanh thiếu niên hút thuốc có thể gây độc tính nghiêm trọng ở trẻ nhỏ có thể gây tử vong. Các sản phẩm có chứa nicotine không nên để ở nơi trẻ em có thể lạm dụng, cầm hoặc nuốt phải. Nên loại bỏ kẹo cao su nicotine cẩn thận.

U tủy thượng thận và cường giáp không kiểm soát được: Vì nicotine gây ra sự phóng thích catecholamine, nên sử dụng thận trọng sản phẩm này ở những bệnh nhân bị cường giáp không kiểm soát được hoặc u tủy thượng thận.

Sự phụ thuộc kẹo cao su: Sự phụ thuộc vào kẹo cao su là rất hiếm và vừa ít gây hại vừa dễ kiểm soát hơn sự phụ thuộc vào thuốc lá.

Ngừng hút thuốc: Hydrocarbon thơm đa vòng trong khói thuốc lá làm tăng sự chuyển hóa của các thuốc được chuyển hóa bởi CYP 1A2 (và có thể bởi CYP 1A1). Khi ngừng hút thuốc, có thể dẫn đến sự chuyển hóa thuốc chậm hơn và do đó làm tăng nồng độ các thuốc đó trong máu. Điều này có thể gây ảnh hưởng quan trọng trên lâm sàng đối với các thuốc có cửa sổ điều trị hẹp, như theophylline, clozapine và ropinirole.

Tá dược: Sản phẩm này cũng chứa butylated hydroxy toluene (E321); chất này có thể gây kích ứng cho màng nhầy.

Lưu ý hàm giả: Những người hút thuốc đeo răng giả có thể gặp khó khăn khi nhai sản phẩm này. Kẹo cao su có thể dính vào, và trong một số trường hợp hiếm có thể làm hỏng răng giả.

Tương tác với các thuốc khác và các dạng tương tác khác

Chưa thiết lập rõ ràng sự tương tác liên quan đến lâm sàng giữa liệu pháp thay thế nicotine và các loại thuốc khác. Tuy nhiên, nicotine có thể làm tăng tác dụng huyết động của adenosine, tức là tăng huyết áp và tăng nhịp tim và cũng làm tăng đáp ứng đau (đau ngực kiểu đau thắt ngực) do sử dụng adenosine.

Khả năng sinh sản, phụ nữ có thai và cho con bú

Khả năng sinh sản

Ở phụ nữ, hút thuốc làm trì hoãn thời gian thụ thai, giảm tỷ lệ thành công thụ tinh trong ống nghiệm và làm tăng đáng kể nguy cơ vô sinh.

Ở nam giới, hút thuốc lá làm giảm sản xuất tinh trùng, làm tăng căng thẳng oxy hóa và tổn thương DNA. Tinh trùng từ người hút thuốc đã làm giảm khả năng thụ tinh.

Chưa biết rõ vai trò của nicotine đối với những ảnh hưởng này.

Mang thai

Ngừng hút thuốc là biện pháp can thiệp hiệu quả nhất để cải thiện sức khỏe của cả người hút thuốc mang thai và thai nhi, và tiết chế sự hút thuốc trước đó càng sớm càng tốt. Lý tưởng nhất là cai thuốc khi mang thai mà không cần NRT. Nicotine sang thai nhi và ảnh hưởng đến chuyển động thở và tuần hoàn của thai nhi. Ảnh hưởng trên tuần hoàn phụ thuộc vào liều lượng. Tuy nhiên, nếu người mẹ không thể (hoặc được coi là không có khả năng) bỏ hút thuốc mà không có hỗ trợ của thuốc, có thể sử dụng NRT vì nguy cơ cho thai nhi thấp hơn so với dự kiến khi hút thuốc. Lựa chọn tốt nhất là ngừng hoàn toàn hút thuốc, nếu không thì có thể dùng sản phẩm này trong thai kỳ như một biện pháp thay thế an toàn hơn hút thuốc. Do có những giai đoạn không có nicotine, nên thường sử dụng các dạng liều không liên tục, tuy nhiên các miếng dán có thể cần nếu xuất hiện buồn nôn và/hoặc nôn đáng kể. Sử dụng miếng dán, có thể gỡ bỏ vào ban đêm để thai nhi sẽ thường không phơi nhiễm với nicotine.

Phụ nữ mang thai hút thuốc chỉ nên bắt đầu sử dụng nicotine sau khi có lời khuyên từ cán bộ y tế.

Cho con bú

Nên tránh sử dụng nicotine trong thời kỳ cho con bú. Lượng nicotine tương đối nhỏ được tìm thấy trong sữa mẹ trong quá trình sử dụng NRT ít gây nguy hại cho trẻ sơ sinh hơn so với khói thuốc thụ động. Các dạng liều không liên tục sẽ giảm thiểu lượng nicotine trong sữa mẹ và cho phép bú khi nồng độ ở mức thấp nhất.

Việc sử dụng nicotine ở người hút thuốc cho con bú chỉ nên được bắt đầu sau khi có lời khuyên từ cán bộ y tế. Phụ nữ nên dùng kẹo cao su nicotine càng sớm càng tốt sau khi cho con bú.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Sản phẩm này không có hoặc có ảnh hưởng không đáng kể đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tác dụng không mong muốn

Tác dụng của việc cai thuốc lá

Một số triệu chứng có thể liên quan đến việc cai nicotine liên quan đến việc ngừng hút thuốc. Những triệu chứng này có thể bao gồm: dễ cáu gắt/hung hăng, tâm trạng chán chường/suy sụp, lo lắng, bồn chồn, kém tập trung, tăng cảm giác thèm ăn/tăng cân, muốn hút thuốc (thèm thuốc), thức giấc ban đêm/rối loạn giấc ngủ, giảm nhịp tim, chóng mặt, các triệu chứng tiền ngất, ho, táo bón, chảy máu lợi hoặc viêm mũi họng.

Tăng tần suất nhiệt miệng có thể xảy ra sau khi cai thuốc lá. Chưa rõ mối liên quan.

Phản ứng có hại của thuốc

Sản phẩm này có thể gây ra các phản ứng có hại tương tự như các sản phẩm liên quan đến nicotine được cung cấp bởi các hình thức khác, bao gồm cả hút thuốc, và chúng chủ yếu phụ thuộc vào liều. Ở các liều khuyến cáo, không thấy sản phẩm này gây ra bất kỳ tác dụng có hại

ng nghiêm trọng nào. Hầu hết các tác dụng không mong muốn được báo cáo bởi các bệnh nhân xảy ra trong 3-4 tuần đầu sau khi bắt đầu điều trị.

Tiêu thụ quá mức sản phẩm này bởi những người không có thói quen hít khói thuốc lá có thể dẫn đến buồn nôn, ngất xỉu hoặc đau đầu. Nuốt quá nhiều nicotine hòa tan, lúc đầu, có thể gây ra nấc cụt.

Nicotine từ kẹo cao su đôi khi có thể gây kích ứng nhẹ cổ họng khi bắt đầu điều trị, tuy nhiên hầu hết các đối tượng đều thích nghi với điều này khi sử dụng liên tục. Sản phẩm này cũng có thể gây tăng tiết nước bọt.

Các phản ứng dị ứng (bao gồm cả các triệu chứng sốc phản vệ) có thể xảy ra trong quá trình sử dụng sản phẩm.

Những người dễ bị khó tiêu có thể ban đầu bị chứng khó tiêu hoặc ợ nóng nhẹ nếu sử dụng kẹo cao su nicotine 4 mg; việc nhai chậm hơn và sử dụng kẹo cao su nicotine 2 mg (nếu cần thường xuyên hơn) thường sẽ khắc phục vấn đề này.

Kẹo cao su có thể dính vào, và trong một số trường hợp hiếm có thể làm hỏng răng giả.

Các phản ứng có hại quan sát thấy ở bệnh nhân được điều trị bằng các chế phẩm nicotine uống trong các thử nghiệm lâm sàng và kinh nghiệm sau lưu hành được liệt kê dưới đây theo hệ cơ quan (SOC). Các tần suất được xác định theo hướng dẫn hiện hành, như: Rất thường gặp (> 1/10); thường gặp (> 1/100, <1/10); ít gặp (> 1/1.000, <1/100); hiếm gặp (> 1/10.000, <1/1.000); rất hiếm gặp (<1/10.000), Không rõ – không thể ước lượng được từ dữ liệu hiện có.

Hệ cơ quan	Biến cố có hại được báo cáo	Tỷ lệ mắc
Rối loạn hệ thống miễn dịch	Quá mẫn ^a Phản ứng phản vệ ^a	Thường gặp Không rõ
Rối loạn tâm thần	Giấc mơ bất thường [*]	Ít gặp
Rối loạn hệ thần kinh	Đau đầu ^{##} Cảm giác nóng rát ^c Chóng mặt Rối loạn vị giác Dị cảm ^a Động kinh	Rất thường gặp Thường gặp Thường gặp Thường gặp Thường gặp Không rõ
Rối loạn mắt	Nhìn mờ Tăng tiết nước mắt	Không rõ Không rõ
Rối loạn tim	Đánh trống ngực ^a Nhịp tim nhanh ^a Rung nhĩ có hồi phục	Ít gặp Ít gặp Rất hiếm gặp
Rối loạn mạch máu	Đỏ mặt ^a Tăng huyết áp ^a	Ít gặp Ít gặp
Rối loạn hô hấp, lồng	Ho ^{**}	Thường gặp

ngực và trung thất	Viêm miệng hoặc viêm họng Kích ứng họng** Co thắt phế quản Khàn giọng Khó thở ^a Nghẹt mũi Hắt xì Tắc nghẽn cổ họng	Rất thường gặp Rất thường gặp Ít gặp Ít gặp Ít gặp Ít gặp Ít gặp Ít gặp
Rối loạn tiêu hóa	Buồn nôn ^a Nấc cụt**** Đau bụng Tiêu chảy*** Khô miệng Đầy hơi Tăng tiết nước bọt Viêm miệng Nôn ^a Chứng khó tiêu Ợ hơi Viêm lưỡi Bong tróc và phỏng rộp niêm mạc miệng Dị cảm miệng*** Chứng khó nuốt Tê miệng*** Nôn ọe Cổ họng khô Khó chịu đường tiêu hóa ^a Đau môi	Rất thường gặp Rất thường gặp Thường gặp Thường gặp Thường gặp Thường gặp Thường gặp Thường gặp Thường gặp Ít gặp Ít gặp Ít gặp Ít gặp Hiếm gặp Hiếm gặp Hiếm gặp Không rõ Không rõ Không rõ
Rối loạn da và mô dưới da	Mày đay ^a Tăng tiết mồ hôi ^a Ngứa ^a Phát ban ^a Ban đỏ ^a	Ít gặp Ít gặp Ít gặp Ít gặp Không rõ
Rối loạn cơ xương và mô liên kết	Đau hàm ^b Căng cơ ^b	Ít gặp Không rõ
Rối loạn toàn thân và tại nơi dùng thuốc	Mệt mỏi ^a Suy nhược ^a Đau và khó chịu ở ngực ^a Khó chịu ^a Phản ứng dị ứng bao gồm phù mạch	Thường gặp Ít gặp Ít gặp Ít gặp Hiếm gặp

^a Các tác dụng toàn thân; ^b Căng cứng hàm và đau hàm với chế phẩm kẹo cao su nicotine

^c Tại nơi dùng thuốc

* Chỉ được xác định cho các chế phẩm được sử dụng vào ban đêm

****** Tần suất cao hơn được quan sát thấy trong các nghiên cứu lâm sàng với chế phẩm hít.

******* Được báo cáo với tần suất giống hoặc ít hơn giả dược.

******** Tần suất cao hơn được quan sát thấy trong các nghiên cứu lâm sàng với chế phẩm dạng xịt miệng

#Mặc dù tần suất trong nhóm sử dụng thuốc ít hơn so với nhóm giả dược, tần suất trong chế phẩm đặc biệt trong đó PT (thuật ngữ hay dùng) được xác định là ADR toàn thân ở nhóm sử dụng thuốc lớn hơn nhóm giả dược.

Báo cáo về các phản ứng có hại nghi ngờ

Báo cáo phản ứng có hại nghi ngờ sau khi thuốc được cấp phép lưu hành là quan trọng. Điều này giúp tiếp tục theo dõi liên tục cân bằng nguy cơ/lợi ích của thuốc. Yêu cầu cán bộ y tế báo cáo bất kỳ phản ứng có hại nghi ngờ nào qua hệ thống báo cáo quốc gia.

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

Các triệu chứng quá liều, quy trình cấp cứu, thuốc giải độc

Triệu chứng: Các triệu chứng quá liều với nicotine từ sản phẩm này có thể xảy ra ở những người hút thuốc trước đó đã có lượng nicotine thấp từ thuốc lá hoặc nếu các nguồn nicotine khác được sử dụng đồng thời với sản phẩm này.

Độc tính cấp hoặc mạn tính của nicotine ở người phụ thuộc nhiều vào chế độ và đường dùng. Sự thích ứng với nicotine (ví dụ ở người hút thuốc) được biết là làm tăng đáng kể khả năng dung nạp so với người không hút thuốc. Liều nicotine tối thiểu gây tử vong ở một người đàn ông không dung nạp được ước tính là 40 đến 60 mg. Các triệu chứng ngộ độc nicotine cấp tính bao gồm buồn nôn, nôn, tăng tiết nước bọt, đau bụng, tiêu chảy, đổ mồ hôi, đau đầu, chóng mặt, rối loạn thính giác và suy nhược rõ rệt. Trong những trường hợp nghiêm trọng, những triệu chứng này có thể được theo sau bởi hạ huyết áp, mạch nhanh hoặc yếu hoặc không đều, khó thở, suy sụp, trụy tuần hoàn và co giật giai đoạn cuối.

Xử trí quá liều: Nên dừng ngay lập tức tất cả nguồn nicotine và bệnh nhân cần được điều trị theo triệu chứng. Hô hấp nhân tạo nên được tiến hành nếu cần thiết. Than hoạt tính làm giảm sự hấp thu của nicotine qua đường tiêu hóa.

Nguy cơ ngộ độc do nuốt kẹo cao su là rất nhỏ, do sự hấp thu trong trường hợp không nhai là chậm và không hoàn toàn.

Liều nicotine được người lớn hút thuốc dung nạp trong quá trình điều trị có thể gây ra các triệu chứng ngộ độc nghiêm trọng ở trẻ em và có thể gây tử vong. Nghi ngờ ngộ độc nicotine ở trẻ cần được coi là một trường hợp cấp cứu y tế và cần được điều trị ngay lập tức.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ

Đặc tính dược lực học

Nhóm dược lý điều trị: Thuốc được sử dụng trong trường hợp phụ thuộc vào nicotine

Mã ATC: N07B A01

Các tác dụng dược lý của nicotine đã được ghi nhận rõ ràng. Những kết quả từ việc nhai kẹo cao su NICORETTE FRESHMINT tương đối nhỏ. Phản ứng tại bất kỳ thời điểm nào đại diện cho sự tổng hợp các tác động kích thích và ức chế từ ảnh hưởng trực tiếp, phản xạ và qua trung gian hóa học trên một số cơ quan. Các tác động dược lý chính là sự kích thích và/hoặc ức chế trung ương; thờ mạnh thoáng qua; co mạch ngoại vi (thường liên quan đến tăng huyết áp tâm thu); ức chế sự thèm ăn và kích thích nhu động ruột.

Sự thèm ăn tăng lên là một triệu chứng được công nhận của việc cai nicotine và tăng cân sau cai là thường gặp. Các thử nghiệm lâm sàng đã chứng minh rằng Liệu pháp Thay thế Nicotine có thể giúp kiểm soát cân nặng sau khi bỏ thuốc.

Đặc tính dược động học

Nicotine dùng dưới dạng kẹo cao su dễ dàng được hấp thu từ niêm mạc má. Nồng độ trong máu có thể đạt được trong vòng 5 - 7 phút và đạt tối đa khoảng 30 phút sau khi bắt đầu nhai. Nồng độ trong máu tỷ lệ thuận với lượng nicotine được nhai và được chứng minh là không bao giờ vượt quá mức thu được từ việc hút thuốc lá.

Dữ liệu an toàn tiền lâm sàng

Dữ liệu tiền lâm sàng chỉ ra rằng nicotine không gây đột biến gen cũng không gây độc gen.

Không có phát hiện nào khác có được từ thử nghiệm tiền lâm sàng về mối liên quan với người kê đơn trong việc xác định độ an toàn của sản phẩm mà chưa được xem xét trong các phần có liên quan khác của Tóm tắt Đặc tính Sản phẩm.

ĐẶC TÍNH DƯỢC HỌC

Tiêu chuẩn chất lượng

Tiêu chuẩn cơ sở.

Tương kỵ

Không áp dụng.

Hạn dùng

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Thận trọng đặc biệt khi bảo quản

Bảo quản trong bao bì gốc. Bảo quản không quá 30°C.

Quy cách đóng gói

Hộp 1 vỉ x 15 viên.

Thận trọng đặc biệt khi tiêu hủy

Hủy bỏ kẹo cao su Nicorette một cách hợp lý.

Thuốc không sử dụng hoặc thuốc còn thừa phải được hủy bỏ theo đúng yêu cầu của ngành y tế.

TÊN, ĐỊA CHỈ CƠ SỞ SẢN XUẤT

McNeil AB, Norrbroplatsen 2, Helsingborg 254 42, Thụy Điển.

Mọi câu hỏi/Báo cáo tác dụng ngoại ý/Khiếu nại chất lượng sản phẩm xin liên hệ:

ĐT: 18001583

E-mail: consumervn@kenvue.com

Tài liệu tham khảo: UK SmPC 19/08/2021

Phiên bản: PI_Nicorette Freshmint_2mg & 4mg_UK SmPC 19 Aug 2021_v2

Ngày sửa đổi: 09/12/2021



xxxxxx (mã in)